

Thuận Nam, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Số: 30/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Tiết Viết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trương Xuân V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - CN N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Xuân V: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: ông Nguyễn D, sinh năm 1959 và bà Võ Thị P, sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn L, xã P huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị P1, sinh năm 1978

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P cùng xác nhận tính đến ngày 11/9/2023, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền 950.676.491 đồng (*bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng*), trong đó gồm các khoản: Dư nợ gốc 480.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 411.404.026 đồng và nợ lãi quá hạn là 59.272.465 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 0910015/HĐTD ngày 23/9/2015.

Vì vậy, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P phải có trách nhiệm liên đới

trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền 950.676.491 đồng (*bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số 0910015/HĐTD ngày 23/9/2015.

Kể từ ngày 12/9/2023, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng T kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2.2. Các đương sự Ngân hàng A và vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P và bà Võ Thị P1 cùng các con bà P1 là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn N cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203014B/TC ngày 18/4/2014, để đảm bảo thi hành án.

- Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203014B/TC ngày 18/4/2014 là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 673, tờ bản đồ số 28d tọa lạc tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án thành lập đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thể hiện: Trên thửa đất 673 này, hiện nay có tài sản gồm:

+ 01 căn nhà cấp 4 xây móng đá chẻ, tường xây gạch có ốp gạch ceramic cao 01m, trần không đóng la phong, mái tôn firo xi măng, cột kèo gỗ, có diện tích $(3,9m \times 4,5m) + (4,5m \times 11,4m) = 68,85 m^2$ và tường rào xây gạch ốp men kết hợp khung gỗ có chiều dài 5,5m, chiều cao 2,1m là tài sản do vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P tạo lập xây dựng năm 2016 và đang quản lý, sử dụng;

+ 01 căn nhà cấp 4 xây gạch, nền lát gạch ceramic, trần la phong, cửa gỗ, tường có sơn bả matic (ở trong nhà), bên ngoài ốp gạch ceramic, có diện tích $(16,4m \times 4,5m) = 73,8 m^2$ và tường rào xây gạch, có ốp gạch men ceramic, kết hợp khung gỗ có chiều dài 4,1m, chiều cao 2,1m, đây là tài sản do bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn N tạo lập xây dựng vào năm 2022. Bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn N xác nhận toàn bộ tài sản này là do bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T xây dựng trên Thửa đất số 673, tờ bản đồ số 28d tọa lạc tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm của vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P vào năm 2022 sau khi vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P thế chấp thửa đất này với Ngân hàng A vào năm 2014. Vì vậy, bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T và vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P cùng thống nhất tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203014B/TC ngày 18/4/2014, để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ và Ngân hàng A có yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 673, tờ bản đồ số 28d tọa lạc tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203014B/TC ngày 18/4/2014, để thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật thì bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T và vợ

chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P cùng thống nhất đồng ý việc xử lý tài sản đảm bảo này theo yêu cầu của Ngân hàng. Bà Võ Thị P1 và các con là anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T và vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết đối với tài sản: 01 căn nhà cấp 4 xây gạch, nền lát gạch ceramic, trần la phong, cửa gỗ, tường có sơn bả matic (ở trong nhà), bên ngoài ốp gạch ceramic, có diện tích $(16,4m \times 4,5m) = 73,8 m^2$ và tường rào xây gạch, có ốp gạch men ceramic, kết hợp khung gỗ có chiều dài 4,1m, chiều cao 2,1m do bà P1 và các con là anh T và anh N tạo lập trên Thửa đất số 673, tờ bản đồ số 28d tọa lạc tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm của vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P trong vụ việc khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ngân hàng A đồng ý việc vợ chồng ông Dắt, bà Phiến với bà P1, anh N, anh T tự thỏa thuận với nhau về việc tự giải quyết đối với tài sản là 01 căn nhà cấp 4 xây gạch, nền lát gạch ceramic, trần la phong, cửa gỗ, tường có sơn bả matic (ở trong nhà), bên ngoài ốp gạch ceramic, có diện tích $(16,4m \times 4,5m) = 73,8 m^2$ và tường rào xây gạch, có ốp gạch men ceramic, kết hợp khung gỗ có chiều dài 4,1m, chiều cao 2,1m này trong vụ việc khác.

2.3. Các đương sự Ngân hàng A và vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203014B/TC ngày 18/4/2014, để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1207213/HĐTC ngày 07/5/2013, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 1207213.1/PL-HĐTC ngày 26/10/2022 là 01 Chiếc tàu cá số NT-00045-TS do Chi Cục Thủy sản Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ngày 07/9/2020 cho ông Nguyễn D, có thông số kỹ thuật: chiều dài 13,5 m; chiều rộng 3,4m; chiều cao 1,5m; công suất 155CV; số máy 019175, hiện đang do vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P xác nhận chiếc tàu cá này là tài sản của vợ chồng ông Dắt, bà Phiến. Hiện nay, chiếc tàu cá này vẫn còn hoạt động được, đang do vợ chồng ông Dắt, bà Phiến quản lý, sử dụng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng Dân sự, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P đồng ý chịu 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P phải có trách nhiệm hoàn trả 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 12, 14 của Nghị quyết số: [326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016](#) của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 19.774.800 đồng (*bằng chữ: Mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001324 ngày 12/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm